

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT

Số: 36/2025/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. KT, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Y D, sinh năm 1979;

- **Bị đơn:** Anh A P, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn Plei Bur, xã IC, thành phố KT, tỉnh KT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A P và chị Y D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh A P và chị Y D thuận tình ly hôn;

- *Về con chung:* Giao con chung Y Phôn, sinh ngày 07/08/2009 cho anh A P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Y D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị Y D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Y D nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000460 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT. Chị Y D được trả lại 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP. KT;
- Chi cục THADS TP. KT;
- UBND xã IC, TP KT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN